

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/KDTM-PT

Ngày 31/12/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Mai

Bà Trần Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 27/2024/TLPT-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án sơ thẩm số: 05/2024/KDTM-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 235/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2024 và T báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 579/TB-TA ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP X (tên giao dịch: E). Địa chỉ: Tầng H, Văn phòng số L+16 Tòa nhà V, số G đường L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Lữ Đình N, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp, địa chỉ: D đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng tham gia tố tụng theo Văn bản uỷ quyền số 03/2024/UQ-EIB ngày 08/8/2024 của ông Nguyễn Cảnh A- Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của E và Giấy uỷ quyền số 164/2024/EIBĐN-KHDN ngày 06/12/2024 của ông Nguyễn Hữu C - Giám đốc E chi nhánh Đ. (Ông N có mặt tại phiên tòa).

2. **Bị đơn:** Công ty TNHH T1. Địa chỉ: Số D đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Đặng Thị Cẩm H, sinh năm: 1982, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH T1. (Bà H vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông *Nguyễn C1*, sinh năm: 1972 và bà *Đặng Thị Hải V*, sinh năm: 1976. Cùng địa chỉ: Số A đường K, tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Ông C1 vắng mặt, bà V có mặt tại phiên tòa).

4. Người kháng cáo: Bà *Đặng Thị Hải V* - Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

** Trong đơn khởi kiện của Ngân hàng đề ngày 18/8/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày như sau:*

Ngày 17/01/2023, Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Đ đã ký Hợp đồng tín dụng số 1002-LAV230004685 cho Công ty TNHH T1 vay với tổng số tiền là 2.000.000.000 đồng thông qua Khế ước nhận nợ số: 1002LDS230000283 ngày giải ngân 17/01/2023; thời hạn vay: 09 tháng; lãi suất: 11.15%, lãi suất vay thay đổi theo quy định của Hợp đồng tín dụng; lãi suất quá hạn: 150% mức lãi suất cho vay.

Để bảo đảm cho số tiền vay trên, ông Nguyễn C1 và bà Đặng Thị Hải V dùng tài sản hợp pháp của mình thế chấp cho ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH T1, cụ thể là: Nhà và đất thuộc thửa đất số: 20 (53 cũ); tờ bản đồ số 190 (B2.12 cũ) tọa lạc tại số A đường K, Khu E mở rộng (GDD-PK1) KDC N cầu C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 04/2023/KHDN ngày 16/01/2023, được Phòng C2 thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 16/01/2023, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận C ngày 16/01/2023.

Quá trình sử dụng tiền vay, Công ty TNHH T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi, hiện chưa thanh toán tiền nợ lãi cho Ngân hàng từ tháng 7/2023 và thường xuyên chậm thanh toán lãi. E đã nhiều lần liên lạc, gửi thông báo lần làm việc trực tiếp với Công ty và ông Nguyễn C1 (chủ sở hữu tài sản) nhưng Công ty T1 và ông C1 vẫn không trả nợ. Ngày 07/8/2023, E đã thực hiện sao gửi hồ sơ, tài liệu nhận nợ vay đến trụ sở Công ty TNHH T1 với nội dung E sẽ thực hiện khởi kiện đòi nợ đối với Công ty.

Tính đến ngày 16/8/2024, Công ty TNHH T1 còn nợ Ngân hàng TMCP X tổng số tiền: 2.298.496.662 đồng. trong đó, nợ gốc: 1.983.286.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 221.670.436 đồng, lãi quá hạn: 93.540.226 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH T1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP X chi nhánh Đ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 16/8/2024 là 2.298.496.662 đồng, trong đó, nợ gốc là

1.983.286.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 221.670.436 đồng, lãi quá hạn: 93.540.226 đồng.

- Yêu cầu Công ty TNHH T1 tiếp tục trả lãi từ ngày 17/8/2024 đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

- Trong trường hợp Công ty TNHH T1 không thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng số tiền trên, đề nghị phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng đã ký kết.

** Bị đơn Công ty TNHH T1- đại diện bà Đặng Thị Cẩm H trình bày tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình tố tụng tại phiên tòa như sau:*

Bà Đặng Thị Cẩm H xác nhận Công ty TNHH T1 có vay vốn tại Ngân hàng TMCP X theo Hợp đồng tín dụng số 1002-LAV230004685 ngày 17/01/2023 số tiền vay là 2.000.000.000 đồng, lãi suất, thời hạn vay, mục đích vay như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng. Để đảm bảo cho khoản vay trên, bị đơn đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng là nhà và đất tại thửa đất số: 20 (53 cũ); tờ bản đồ số 190 (B2.12 cũ) tọa lạc tại số A K, Khu E mở rộng (GDD-PK1) KDC N cầu C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng đứng tên bà Đặng Thị Hải V, ông Nguyễn C1 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 04/2023/KHDN ngày 16/01/2023, được Phòng C2 thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 16/01/2023, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận C ngày 16/01/2023.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty T1 gặp nhiều khó khăn về vấn đề tài chính nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 16/8/2024, Công ty T1 xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền 2.298.496.662 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.983.286.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 221.670.436 đồng, lãi quá hạn: 93.540.226 đồng.

Nay, Công ty TNHH T1 đồng ý trả nhưng xin Ngân hàng tạo điều kiện thời gian để Công ty được trả dần. Trường hợp Công ty không thanh toán được nợ thì thống nhất xử lý tài sản đảm bảo theo quy định.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn C1, bà Đặng Thị Hải V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham dự các phiên hòa giải cũng như phiên tòa và cũng không có ý kiến trình bày.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X đối với Công ty TNHH T1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử:

1. Buộc Công ty TNHH T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền tính đến ngày 16/8/2024 là 2.298.496.662 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.983.286.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 221.670.436 đồng, lãi quá hạn: 93.540.226 đồng (lãi suất tính đến ngày 16/8/2024).

Kể từ ngày 17/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH T1 còn phải chịu mức lãi suất theo mức lãi suất đã ký tại Hợp đồng tín dụng số 1002-LAV230004685 ngày 17/01/2023; Khế ước nhận nợ: 1002LDS230000283 ký ngày 17/01/2023 giữa Ngân hàng TMCP X với Công ty TNHH T1.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty TNHH T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất số 20 (thửa cũ 53), tờ bản đồ số: 190 (tờ bản đồ cũ B2.12), địa chỉ thửa đất: Khu E mở rộng (GDD2-KP1) – KDC N cầu C (nay là số nhà A đường K), phường H, quận C thành phố Đà Nẵng do ông Nguyễn C1, bà Đặng Thị Hải V đứng tên chủ sử dụng đất, sở hữu nhà theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: BT 912975 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp cho bà Nguyễn Thị Kim D ngày 24/7/2014, chỉnh lý biến động sang tên cho ông Nguyễn C1, bà Đặng Thị Hải V ngày 17/3/2018 theo hợp đồng thế chấp số 04/2022/KHDN ngày 16/01/2023 sẽ được xử lý theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP X để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Công ty TNHH T1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP X thì Ngân hàng TMCP X phải trả lại cho ông Nguyễn C1, bà Đặng Thị Hải V Bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: BT 912975 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp cho bà Nguyễn Thị Kim D ngày 24/7/2014, chỉnh lý biến động sang tên cho ông Nguyễn C1, bà Đặng Thị Hải V ngày 17/3/2018.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH T1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 77.969.933 đồng (Bảy mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi ba đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí 36.262.534 đồng, đã nộp tại biên lai thu số 0001865 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) Công ty TNHH T1 phải chịu. Ngân hàng TMCP X đã nộp và đã chi xong nên buộc Công ty TNHH T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 09/9/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Hải V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và đề nghị cấp phúc tạo điều kiện thời gian để có thể thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng và giữ lại ngôi nhà của vợ chồng bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo bà Đặng Thị Hải V giữ nguyên nội dung kháng cáo; nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thị Hải V. Các đương sự không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Hải V, đề nghị y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Đặng Thị Hải V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt Công ty TNHH T1 và ông Nguyễn C1, tuy nhiên đương sự có mặt đồng ý xét xử vắng mặt những người này, Tòa án cũng đã thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ nên sự vắng mặt của họ cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật .

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét quan hệ cho vay: Tại hồ sơ vụ án thể hiện, Ngân hàng TMCP X và Công ty TNHH T1 cùng nhau ký Hợp đồng tín dụng số 1002-LAV230004685 và Khế ước nhận nợ số: 1002LDS230000283. Theo đó, Công ty T1 có vay của Ngân hàng số tiền 02 tỷ đồng, để bổ sung vốn hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Nay Công ty TNHH T1 thống nhất số tiền còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 16/8/2024, tổng cộng là 2.298.496.662 đồng. Trong đó bao gồm, nợ gốc là 1.983.286.000 đồng, nợ lãi trong hạn 221.670.436 đồng, nợ lãi quá hạn 93.540.226 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm buộc Công ty T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nêu trên và tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tài sản bảo đảm khoản vay: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định, tài sản thế chấp để bảo đảm nợ vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 20 (thửa cũ 53), tờ bản đồ số: 190 (tờ bản đồ cũ B2.12), địa chỉ thửa đất: Khu E mở rộng (GĐ2-KP1) - KDC N cầu C (nay là số nhà A đường K), phường H, quận C thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BT 912975 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 24/7/2014

chỉnh lý biến động sang tên cho ông Nguyễn C1, bà Đặng Thị Hải V ngày 17/3/2018.

Hợp đồng thế chấp số 04/2022/KHDN ngày 16/01/2023 đã được công chứng, đăng ký thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định nên có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nêu trên của ông Nguyễn C1, bà Đặng Thị Hải V để thu hồi nợ trong trường hợp Công ty TNHH T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo của bà Đặng Thị Hải V đề nghị Ngân hàng G thời hạn trả nợ để tạo điều kiện cho Công ty T1, cho bà và ông C1 có thể trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà không đưa ra được nguồn trả nợ, phương án trả nợ, Ngân hàng cũng không chấp nhận kéo dài thời gian trả nợ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Hải V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Đặng Thị Hải V phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Hải V.

II. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 05/2024/KDTM-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

1. Buộc Công ty TNHH T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền nợ vay tính đến ngày 16/8/2024 tổng cộng là: 2.298.496.662 đồng, trong đó bao gồm:

- Nợ gốc là: 1.983.286.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 221.670.436 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 93.540.226 đồng

Kể từ ngày 17/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH T1 còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi trên số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 1002-LAV230004685 ngày 17/01/2023; Khế ước nhận nợ số 1002LDS230000283 ngày 17/01/2023 giữa Ngân hàng TMCP X với Công ty TNHH T1.

2. Trường hợp Công ty TNHH T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất số 20 (thửa cũ 53), tờ bản đồ số: 190 (tờ bản đồ cũ B2.12), địa chỉ thửa đất: Khu E mở rộng (GD2-KP1) – KDC N cầu C (nay là số nhà A đường K), phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BT 912975 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 24/7/2014 chính lý biến động sang tên cho ông Nguyễn C1, bà Đặng Thị Hải V ngày 17/3/2018 sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ trả cho Ngân hàng TMCP X.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH T1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 77.969.933 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí 36.262.534 đồng, đã nộp tại biên lai thu số 0001865 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, đây là chi phí thực tế Công ty TNHH T1 phải chịu. Tuy nhiên, Ngân hàng đã chi trả nên Công ty TNHH T1 phải trả lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền 3.000.000 đồng.

III. Án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng bà Đặng Thị Hải V phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí bà Hải V đã nộp tại biên lai thu số 0001892 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng. Bà Đặng Thị Hải V đã thi hành xong nghĩa vụ nộp tiền án phí phúc thẩm.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP Đà Nẵng*
- *TAND quận Cẩm Lệ ĐN*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ ĐN*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo